ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01375/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 14 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-BKHCN ngày 09/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 295/TTr-SKHCN ngày 13/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau *(kèm theo Danh mục).*

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này *(kèm theo Quy trình)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (BGĐ);
- Lưu: VT ($TC_{03/10}$).KT10/10.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Luân

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 01375/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau *(điểm tiếp nhận 1: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau; điểm tiếp nhận 2: đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau)* hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website https://dichvucong.gov.vn *(nếu đủ điều kiện theo quy định)*.

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
01	1.001786.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau.	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ "1.001786" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
				- Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - *Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*	
02	1.001747.000.00.00.H12	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	- Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
		hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN) - Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN) - Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp	08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - *Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*	kết nối tích hợp theo mã hồ sơ "1.001747" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
					Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN) - Lệ phí: 1.500.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN) - Lệ phí: 1.500.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp		

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
					đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN) - Lệ phí: 2.000.000 đồng (Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN).		
03	1.001770.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau.	1.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ "1.001770" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
				- Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - *Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*	
04	1.001716.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ "1.001716" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
				hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - *Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*	
05	1.001677.000.00.00.H12	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	- Lệ phí: 1.500.000 đồng (Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ "1.001677" trên

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
		nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	ngày nhận đủ hồ sơ.	công tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	đại diện, chi nhánh). - Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với trường hợp trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh). - Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh) - Lệ phí: 1.000.000 đồng (Đối với trường hợp đăng ký thay	- Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - *Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*	Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
					đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh). - Lệ phí: 2.000.000 đồng (Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh).		
06	1.001693.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho	Trong thời hạn 07 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	1.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
		văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	việc (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - *Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*	thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ "1.001693" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
07	1.013938.H12	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
		và công nghệ có vốn nước ngoài	việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau. - Cơ quan quyết định: Chủ Tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 2/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - *Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*	theo mã hồ sơ "1.013938" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
08	1.013941.H12	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 15/35 ngày làm việc, tỷ lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ	4.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
		nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam	42,85%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	hành chính công tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau. - Cơ quan quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chín. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - *Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*	"1.013941" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
09	1.013920.H12	Đề nghị thành lập tổ chức	Trong thời hạn 16 ngày	- Địa điểm tiếp nhận và	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày	Các bộ phận tạo thành cơ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
		khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài	làm việc (cắt giảm 04/20 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau. - Cơ quan quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		18/6/2013. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - *Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*	bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ "1.013920" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
10	1.013926.H12	Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học	- Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 04/20 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi bổ, sung	Ghi chú
		và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài	việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau. - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - *Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*	theo mã hồ sơ "1.013926" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 và Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 10 TTHC cấp tỉnh./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 01375/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Nhóm 02 TTHC:

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC 1.001786.000.00.00.H12);

2. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC 1.001716.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân *(nếu là hồ sơ nhận trực tiếp)*, chuyển hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ (thông qua Lãnh đạo Phòng Quản lý Khoa học) để phân công xử lý hồ sơ. Thời gian: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng Quản lý Khoa học phân công thẩm định hồ sơ. Thời gian: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học tiếp nhận, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan)*, hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*, yêu cầu thanh toán phí, lệ phí. Sau khi tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán phí hoặc lệ phí, chuyển văn bản hành chính đề xuất, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Khoa học xem xét. Thời gian: 9,75 ngày làm việc.

- Bước 4: Lãnh đạo Phòng Quản lý Khoa học xem xét trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ. Thời gian: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 5: Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ Phê duyệt văn bản đề xuất và dự thảo kết quả giải quyết TTHC chuyển Văn thư để thực hiện các bước tiếp theo. Thời gian: 01 ngày làm việc.

- Bước 6: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp*

kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 04 TTHC:

3. Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC 1.001747.000.00.00.H12);

4. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC 1.001770.000.00.00.H12);

5. Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC 1.001677.000.00.00.H12);

6. Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC 1.001693.000.00.00.H12

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Quy trình giải quyết tại Sở Khoa học và Công nghệ

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân *(nếu là hồ sơ nhận trực tiếp)*, chuyển hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ (thông qua Lãnh đạo Phòng Quản lý Khoa học) để phân công xử lý hồ sơ. Thời gian: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng Quản lý Khoa học phân công thẩm định hồ sơ. Thời gian: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học tiếp nhận, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan)*, hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*, yêu cầu thanh toán phí, lệ phí. Sau khi tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán phí hoặc lệ phí, chuyển văn bản hành chính đề xuất, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Khoa học xem xét. Thời gian: 5,25 ngày làm việc.

- Bước 4: Lãnh đạo Phòng Quản lý Khoa học xem xét trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ. Thời gian: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 5: Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ Phê duyệt văn bản đề xuất và dự thảo kết quả giải quyết TTHC chuyển Văn thư để thực hiện các bước tiếp theo. Thời gian: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 6: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 TTHC:

7. Thủ tục Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài (Mã TTHC: 1.013938.H12);

8. Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam (Mã TTHC: 1.013941.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong đó:

- Tại Sở Khoa học và Công nghệ: 15 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết

**** Quy trình giải quyết tại Sở Khoa học và Công nghệ***

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân *(nếu là hồ sơ nhận trực tiếp)*, chuyển hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ (thông qua Lãnh đạo Phòng Quản lý Khoa học) để phân công xử lý hồ sơ. Thời gian: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng Phòng Quản lý Khoa học phân công thẩm định hồ sơ. Thời gian: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên Phòng Phòng Quản lý Khoa học tiếp nhận, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan)*, hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*, yêu cầu thanh toán phí, lệ phí. Sau khi tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán phí hoặc lệ phí, chuyển văn bản hành chính đề xuất, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính; trình Lãnh đạo Phòng Chuyên ngành và Bưu chính xem xét. Thời gian: 11,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Lãnh đạo Phòng Phòng Quản lý Khoa học xem xét trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ. Thời gian: 01 ngày làm việc.

- Bước 5: Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ Phê duyệt văn bản đề xuất và dự thảo kết quả giải quyết TTHC chuyển Văn thư để thực hiện các bước tiếp theo. Thời gian: 01 ngày làm việc.

- Bước 6: Văn thư thực hiện nghiệp vụ công tác văn thư đối với văn bản hành chính đề xuất, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính chuyển Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo. Thời gian: 0,5 ngày làm việc.

**** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Khoa học và Công nghệ, hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân

tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 TTHC:

9. Thủ tục Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài (Mã TTHC 1.013920.H12);

10. Thủ tục Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài (Mã TTHC 1.013926.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 04/20 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong đó:

- Tại Sở Khoa học và Công nghệ: 11 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết

**** Quy trình giải quyết tại Sở Khoa học và Công nghệ***

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân *(nếu là hồ sơ nhận trực tiếp)*, chuyển hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ (thông qua Lãnh đạo Phòng Quản lý Khoa học) để phân công xử lý hồ sơ. Thời gian: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng Phòng Quản lý Khoa học phân công thẩm định hồ sơ. Thời gian: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên Phòng Phòng Quản lý Khoa học tiếp nhận, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan)*, hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*, yêu cầu thanh toán phí, lệ phí. Sau khi tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán phí hoặc lệ phí, chuyển văn bản hành chính đề xuất, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính; trình Lãnh đạo Phòng Chuyên ngành và Bưu chính xem xét. Thời gian: 8,25 ngày làm việc.

- Bước 4: Lãnh đạo Phòng Phòng Quản lý Khoa học xem xét trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ. Thời gian: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 5: Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ Phê duyệt văn bản đề xuất và dự thảo kết quả giải quyết TTHC chuyển Văn thư để thực hiện các bước tiếp theo. Thời gian: 01 ngày làm việc.

- Bước 6: Văn thư thực hiện nghiệp vụ công tác văn thư đối với văn bản hành chính đề xuất, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính chuyển Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo. Thời gian: 0,5 ngày làm việc.

**** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Khoa học và Công nghệ, hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kèm theo tại Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 và Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: *Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.*